

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-01-2023

Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thúy Hào - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh D; nơi ĐKKHKT: Thôn a, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện tại: Thôn a, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

Bị đơn: Anh Bàn Văn Đ; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh D trình bày:

Chị và anh Bàn Văn Đ là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 28/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, giấy chứng nhận kết hôn số 76/2015, quyển số 01/2015. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ ăn chơi nghiện ngập rồi về nhà kiểm chuyện đánh đập chị thậm tệ. Mặc dù đã được gia đình động viên, cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 6 năm 2021 anh Đ bị Tòa án kết án 04 năm tù về tội

Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Chị D nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Đ thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Quá trình chung sống chị và anh Đ có hai con chung là Bàn Quốc B, sinh ngày 17/10/2015 và Bàn Thị Diễm M, sinh ngày 14/4/2018, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

Bị đơn anh Bàn Văn Đ trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thanh D có đăng ký kết hôn vào năm 2015. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, được gia đình hai bên ủng hộ và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Từ khoảng năm 2019 anh và chị D thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên nhủ, động viên nhưng anh và chị D không hàn gắn được. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài làm anh chán nản nên sa vào con đường ăn chơi rồi vi phạm pháp luật. Năm 2021 anh bị Tòa án kết án 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phải đi chấp hành án tại Trại giam Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Từ đó cuộc hôn nhân giữa anh và chị D thực sự rơi vào tình trạng trầm trọng. Anh nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D.

Anh và chị D có hai con chung là Bàn Quốc B, sinh ngày 17/10/2015 và Bàn Thị Diễm M, sinh ngày 14/4/2018. Anh đồng ý giao con chung là Bàn Thị Diễm M cho chị D nuôi dưỡng. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung là Bàn Quốc B cho anh nuôi dưỡng. Hiện anh đang chấp hành án tại trại giam nên anh sẽ nhờ mẹ ruột là bà Dương Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng thay.

Về tài sản chung và nợ chung anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Bàn Văn Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, giấy chứng nhận kết hôn số: 76/2015 quyển số 01/2015, do đó có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị D và anh Đ là hợp pháp. Chị D cho rằng anh Đ ăn chơi nghiện ngập nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc. Năm 2020 anh Đ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị Tòa án kết án 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Anh Đ thừa nhận cuộc sống chung với chị D không hạnh phúc, sau khi anh bị kết án và đi chấp hành án tại Trại giam Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì cuộc hôn nhân giữa anh và chị D rơi vào tình trạng trầm trọng. Nay anh nhận thấy tình cảm, tình yêu thương của chị D dành cho anh không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D. Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Đ thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị D và anh Đ có hai con chung là Bàn Quốc B, sinh ngày 17/10/2015 và Bàn Thị Diễm M, sinh ngày 14/4/2018. Chị D yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc hai con chung cho đến đủ 18 tuổi. Anh Đ đồng ý giao con chung là Bàn Thị Diễm M cho chị D nuôi dưỡng. Riêng con chung là Bàn Quốc B anh yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho anh nuôi dưỡng, anh sẽ nhờ mẹ ruột là bà Dương Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng thay anh trong thời gian anh chấp hành án.

Xét thấy, anh Bàn Văn Đ đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Đ, xã E, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàn Quốc B, việc anh Đ đề nghị để mẹ ruột là bà Dương Thị T thay anh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu trong thời gian anh đang chấp hành án là không phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu được nuôi hai con chung của chị D, giao hai con chung là Bàn Quốc B và Bàn Thị Diễm M cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung: Chị D, anh Đ

không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh D về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Bàn Văn Đ.

1.2. Về nuôi con: Giao hai con chung là Bàn Quốc B, sinh ngày 17/10/2015 và Bàn Thị Diễm M, sinh ngày 14/4/2018 cho chị Nguyễn Thị Thanh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh D phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006446 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước (giấy chứng nhận kết hôn số 76/2015);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Thị Thắm